



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG  
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 220124-9830

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM  
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA  
Ngày nhận mẫu : 22/01/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/01/2024 đến 26/01/2024  
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

| TT | YÊU CẦU THỬ NGHIỆM | KẾT QUẢ             | ĐƠN VỊ | PP THỬ NGHIỆM    | GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP |
|----|--------------------|---------------------|--------|------------------|--------------------------|
| 1  | Độ Đục             | 0                   | NTU    | TCVN 6184:2008   | 2                        |
| 2  | Màu Sắc *          | < 5.00              | TCU    | TCVN 6185:2015   | 15                       |
| 3  | Mùi Vị             | Không có mùi, vị lạ |        | Cảm quan         | Không mùi, vị lạ         |
| 4  | pH*                | 6.15                |        | TCVN 6492:2011   | 6.0 - 8.5                |
| 5  | Độ oxy hoá *       | < 0.50              | mg/L   | TCVN 6186:1996   | 2                        |
| 6  | Clorua (Cl-)*      | 90.0                | mg/L   | TCVN 6494-1:2011 | 250                      |

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu được phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 1 năm 2024

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG  
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 220124-9829

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM  
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỮA  
Ngày nhận mẫu : 22/01/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/01/2024 đến 30/01/2024  
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

| TT | YÊU CẦU THỬ NGHIỆM    | KẾT QUẢ | ĐƠN VỊ | PP THỬ NGHIỆM    | GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP |
|----|-----------------------|---------|--------|------------------|--------------------------|
| 1  | Asen (As)             | < 0.001 | mg/L   | SMEWW 3114B:2017 | 0.01                     |
| 2  | Clo dư *              | < 0.10  | mg/L   | TCVN 6225-3:2011 | 0.2 - 1.0                |
| 3  | Amoni (tính theo N) * | 2.21    | mg/L   | TCVN 6179-1:1996 | 0.3                      |
| 4  | Độ cứng (mgCaCO3/L) * | 17.0    | mg/L   | TCVN 6224:1996   | 300                      |
| 5  | Florua (F-) *         | < 0.05  | mg/L   | TCVN 6494-1:2011 | 1.5                      |
| 6  | Sắt tổng (Fe) *       | < 0.20  | mg/L   | SMEWW 3111B:2017 | 0.3                      |

GHI CHÚ: Giới hạn tối đa cho phép của chỉ tiêu CLO DƯ theo QCVN 01-1:2018/BYT chỉ áp dụng khi sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

KẾT LUẬN:

TP. Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 1 năm 2024

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG  
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 220124-9826

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRÚ, P NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM  
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TẠI BỂ CHỨA  
Ngày nhận mẫu : 22/01/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/01/2024 đến 26/01/2024  
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

| TT | YÊU CẦU THỬ NGHIỆM | KẾT QUẢ | ĐƠN VỊ    | PP THỬ NGHIỆM    | GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP |
|----|--------------------|---------|-----------|------------------|--------------------------|
| 1  | Coliforms*         | <1      | Cfu/100ml | TCVN 6187-1:2019 | <3                       |
| 2  | E.coli*            | <1      | Cfu/100ml | TCVN 6187-1:2019 | <1                       |

GHI CHÚ: <1: Không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử nghiệm.

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT Nhóm A

TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 1 năm 2024

PKN. VI SINH THỰC PHẨM

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG  
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 220124-9828

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG  
Địa chỉ : 97-101 NGUYỄN CÔNG TRỨ, P. NGUYỄN THÁI BÌNH, Q1, TP HCM  
Tên mẫu : NƯỚC CẤP TÒA NHÀ ANNA  
Ngày nhận mẫu : 22/01/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/01/2024 đến 30/01/2024  
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI 2L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

| TT | YÊU CẦU THỬ NGHIỆM    | KẾT QUẢ             | ĐƠN VỊ | PP THỬ NGHIỆM    | GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP |
|----|-----------------------|---------------------|--------|------------------|--------------------------|
| 1  | Asen (As)             | < 0.001             | mg/L   | SMEWW 3114B:2017 | 0.01                     |
| 2  | Clo dư *              | < 0.10              | mg/L   | TCVN 6225-3:2011 | 0.2 - 1.0                |
| 3  | Độ Đục                | 0                   | NTU    | TCVN 6184:2008   | 2                        |
| 4  | Màu Sắc *             | < 5.00              | TCU    | TCVN 6185:2015   | 15                       |
| 5  | Mùi Vị                | Không có mùi, vị lạ |        | Cảm quan         | Không mùi, vị lạ         |
| 6  | pH*                   | 8.34                |        | TCVN 6492:2011   | 6.0 - 8.5                |
| 7  | Amoni (tính theo N) * | < 0.05              | mg/L   | TCVN 6179-1:1996 | 0.3                      |
| 8  | Độ oxy hoá *          | < 0.50              | mg/L   | TCVN 6186:1996   | 2                        |
| 9  | Clorua (Cl-) *        | 28.2                | mg/L   | TCVN 6494-1:2011 | 250                      |
| 10 | Độ cứng (mgCaCO3/L) * | 53.0                | mg/L   | TCVN 6224:1996   | 300                      |
| 11 | Florua (F-) *         | 0.40                | mg/L   | TCVN 6494-1:2011 | 1.5                      |
| 12 | Sắt tổng (Fe) *       | < 0.20              | mg/L   | SMEWW 3111B:2017 | 0.3                      |

KẾT LUẬN: Trong các chỉ tiêu được phân tích: Giới hạn tối đa cho phép của chỉ tiêu CLO DƯ chỉ áp dụng khi sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng, các chỉ tiêu còn lại nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 1 năm 2024

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLs



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (\*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (\*\*) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.